

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho ý kiến bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến bổ sung kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với ý kiến đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn: 117.574 triệu đồng (*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 sau khi bổ sung
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	TỔNG	670.198	117.574	787.772
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	7.328	2.394	9.722
1	Ban Dân tộc tỉnh	7.328	2.394	9.722
	Tiểu dự án 2, Dự án 10	7.328	2.394	9.722
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	662.870	115.180	778.050
1	Thành phố Thái Nguyên	48.035	4.215	52.250
2	Thành phố Sông Công	13.100	1.150	14.250
3	Thành phố Phổ Yên	26.703	1.916	28.619
4	Huyện Đại Từ	141.666	22.511	164.177
5	Huyện Phú Lương	60.015	5.116	65.131

6	Huyện Phú Bình	100.632	9.005	109.637
7	Huyện Đồng Hỷ	86.203	7.147	93.350
8	Huyện Định Hóa	133.667	61.304	194.971
9	Huyện Võ Nhai	52.849	2.816	55.666

Phụ lục II

**VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ BỔ SUNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cộng tổng	Vốn NSTW hỗ trợ bổ sung				Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh
			Các chương trình chuyên đề (15%)	Cấp huyện (25%)	Cấp xã (60%)	Chương trình OCOP	
A	B	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6
1	Thành phố Thái Nguyên	4.215	843		3.372		
2	Thành phố Sông Công	1.150	230		920		
3	Thành phố Phổ Yên	1.916	383		1.533		
4	Huyện Đại Từ	22.511	1.916	2.931	7.664	10.000	
5	Huyện Phú Lương	5.116	920	517	3.679		
6	Huyện Phú Bình	9.005	1.456	1.724	5.825		
7	Huyện Đồng Hỷ	7.147	843	2.931	3.372		
8	Huyện Định Hóa	61.304	1.226	5.173	4.905		50.000
9	Huyện Võ Nhai	2.816	460	517	1.839		
Cộng		115.180	8.277	13.795	33.108	10.000	50.000

Ghi chú

- Cột số 5 Chương trình OCOP: Hỗ trợ mô hình chỉ đạo điểm của trung ương "Phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng" (tại xã La Bằng, huyện Đại Từ). Thực hiện khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.
- Cột số 6 Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh: Hỗ trợ huyện Định Hóa hoàn thành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.